

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Đánh giá theo phương pháp Đạt/ Không đạt. Việc đánh giá được thực hiện cho từng hạng mục hàng hóa của gói thầu.

Các tiêu chí tổng quát bao gồm:

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
Cột 1	Cột 2	Cột 3	Cột 4
1	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa	Hàng hóa chào thầu đáp ứng đầy đủ các thông số kỹ thuật tại Bảng yêu cầu thông số kỹ thuật tại Chương V, Mục B.II.2-Yêu cầu thông số kỹ thuật, có tài liệu chứng minh tính đáp ứng	<ul style="list-style-type: none"> - Không chào Bảng yêu cầu thông số kỹ thuật của hàng hóa theo yêu cầu tại Chương V, Mục B.II.2-Yêu cầu thông số kỹ thuật, hoặc; - Một trong các thông số kỹ thuật không đáp ứng theo yêu cầu tại Bảng yêu cầu thông số kỹ thuật tại Chương V, Mục B.II.2-Yêu cầu thông số kỹ thuật, hoặc; - Một số thông số kỹ thuật chào thiếu sau khi đã được làm rõ bổ sung nhưng nhà thầu không bổ sung hoặc sau khi làm rõ nhưng không đáp ứng, hoặc; - Không có tài liệu chứng minh tính đáp ứng sau khi đã được yêu cầu làm rõ.
2	Về mức độ đáp ứng các yêu cầu về tiến độ các điều kiện thương mại		
2.1	Các điều kiện thương mại	Không có những đề xuất khác biệt so với yêu cầu nêu trong ĐKC và ĐKCT của hợp đồng trong E-HSMT về điều kiện thanh toán, thời gian giao hàng, các yêu cầu về bảo hành, phạt do vi phạm hợp đồng hoặc các điều kiện khác gây hạn chế đối với quyền hạn và lợi ích của Chủ đầu tư.	Có những đề xuất khác biệt so với yêu cầu nêu trong ĐKC và ĐKCT của hợp đồng trong E-HSMT về điều kiện thanh toán, thời gian giao hàng, các yêu cầu về bảo hành, phạt do vi phạm hợp đồng hoặc các điều kiện khác gây hạn chế đối với quyền

28

			<i>hạn và lợi ích của Chủ đầu tư.</i>
2.2	<i>Quyền sở hữu trí tuệ</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Có cam kết về việc không vi phạm quyền sở hữu trí tuệ đối với sản phẩm cung cấp. - Có cam kết miễn trừ trách nhiệm và bồi thường toàn bộ thiệt hại, chi phí phát sinh (nếu có) cho bên mua trong trường hợp có khiếu nại của bên thứ ba về quyền sở hữu trí tuệ đối với hàng hóa do bên bán cung cấp. 	<i>Không có cam kết, hoặc không bổ sung cam kết sau khi được yêu cầu bổ sung, làm rõ.</i>
3	<i>Kết quả thực hiện hợp đồng, chất lượng hàng hóa</i>		
3.1	<i>Kết quả thực hiện hợp đồng</i>	<i>Từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm đóng thầu, Nhà thầu có < 03 hợp đồng vi phạm trong số các nội dung sau: chất lượng, bảo hành, bị phạt tiến độ do EVNCPC và các đơn vị thành viên EVNCPC đăng tải trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.</i>	<i>Từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm đóng thầu, Nhà thầu có ≥ 03 hợp đồng vi phạm trong số các nội dung sau: chất lượng, bảo hành, bị phạt tiến độ do EVNCPC và các đơn vị thành viên EVNCPC đăng tải trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.</i>
3.2	<i>Chất lượng hàng hoá</i>	<i>Từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm đóng thầu, không có hàng hoá chào thầu có chất lượng không đảm bảo, bị EVNCPC và các đơn vị thành viên EVNCPC đăng tải trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.</i>	<i>Từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm đóng thầu, có hàng hoá chào thầu có chất lượng không đảm bảo, bị EVNCPC và các đơn vị thành viên EVNCPC đăng tải trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.</i>
3.3	<i>Thông tin về hàng hoá chào thầu</i>	<i>Nhà thầu đề xuất cụ thể ký mã hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ, hãng sản xuất theo quy định tại mẫu số 10B chương IV</i>	<i>Không đề xuất cụ thể một trong các thông tin: ký mã hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ, hãng sản xuất tại mẫu số 10B chương IV</i>
4	<i>Ký mã hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ, hãng sản xuất</i>	<i>- Nhà thầu chào một (01) ký mã hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ, hãng sản xuất cho một đơn vị tính của hàng hóa (một cái, một chiếc...) trong</i>	<i>- Sau khi làm rõ, nhà thầu vẫn chào nhiều hơn 01 xuất xứ cho một đơn vị tính của hàng hoá (một cái, một chiếc...) của mỗi danh mục hàng hoá</i>

	<p><i>của hàng hoá chào thầu</i></p>	<p><i>mỗi danh mục hàng hoá nêu tại bảng phạm vi cung cấp.</i> <i>- Nhà thầu chào xuất xứ hàng hoá đúng theo yêu cầu tại CDNT 15.6 của HSMT trong trường hợp Chủ đầu tư yêu cầu về xuất xứ theo nhóm nước, vùng lãnh thổ.</i></p>	<p><i>nêu tại bảng phạm vi cung cấp.</i> <i>- Nhà thầu chào nhiều hơn 01 (một) ký mã hiệu, nhãn hiệu cho một đơn vị tính của hàng hoá chào thầu hoặc chào nhiều hơn 01 (một) hãng sản xuất cho một đơn vị tính của hàng hoá chào thầu.</i> <i>- Nhà thầu không chào xuất xứ hàng hoá đúng theo yêu cầu tại CDNT 15.6 của HSMT trong trường hợp Chủ đầu tư yêu cầu về xuất xứ theo nhóm nước, vùng lãnh thổ.</i></p>
--	--------------------------------------	--	---

Ghi chú:

- Nhà thầu nghiên cứu kỹ nội dung các ghi chú tại bảng số 10B chương IV để điền đầy đủ thông tin theo hướng dẫn, tránh trường hợp hồ sơ dự thầu không được xem xét đánh giá vì không đủ thông tin hàng hoá theo CDNT 15.7 và CDNT 15.8 của HSMT

- Trong trường hợp cần thiết, Chủ đầu tư sẽ tiến hành kiểm chứng Biên bản thử nghiệm (nếu có); tài liệu của Nhà sản xuất công bố (catalogue,...). Kết quả kiểm chứng là cơ sở để đánh giá tính đáp ứng của E-HSDT so với các yêu cầu của E-HSMT.

- Trong trường hợp E-HSDT có những nội dung sai khác, đặt điều kiện và bỏ sót nội dung không cơ bản so với E-HSMT - phù hợp với Điểm a và Điểm b Khoản 25.2 Mục 25 Chương I thuộc E-HSMT, Chủ đầu tư sẽ thực hiện làm rõ E-HSDT phù hợp với Mục 24 Chương I thuộc E-HSMT:

i) Trường hợp có sự sai khác thông tin giữa các tài liệu do Nhà thầu tuyên bố (là các tài liệu do chính Nhà thầu lập và nộp trong E-HSDT, bao gồm: Bảng thông số kỹ thuật chào thầu; Các catalogue, mô tả chỉ dẫn kỹ thuật liên quan; Liệt kê chi tiết VTTB (nếu có)) thì Chủ đầu tư sẽ tiến hành làm rõ để đánh giá E-HSDT.

ii) Trường hợp trong các tài liệu do Nhà sản xuất công bố (catalogue, hướng dẫn vận hành) có thông số kỹ thuật, giải pháp kỹ thuật khác với tuyên bố của Nhà thầu và không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT thì Chủ đầu tư sẽ tiến hành làm rõ. Trong trường hợp này, khi làm rõ thì Nhà thầu phải bổ sung các tài liệu hợp lệ của Nhà sản xuất để giải thích, chứng minh các nội dung sai khác này, làm cơ sở để Chủ đầu tư đánh giá E-HSDT. Trường hợp khi làm rõ mà Nhà thầu không bổ sung được

các tài liệu hợp lệ của Nhà sản xuất giải thích, chứng minh nội dung sai khác thì Chủ đầu tư sẽ đánh giá E-HSDT của nhà thầu theo E-HSDT nộp trước thời điểm đóng thầu.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Ghi chú: Trường hợp nhà thầu xác nhận hàng hóa chào thầu được hưởng ưu đãi thì nhà thầu phải đính kèm tài liệu của Bộ Công thương hoặc Báo cáo kiểm toán độc lập về tỉ lệ nội địa hóa của hàng hóa chào thầu.

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Do chưa xác định rõ ràng được mức thuế suất thuế giá trị gia tăng cụ thể trong giai đoạn lựa chọn nhà thầu, Chủ đầu tư tạm xác định mức thuế suất GTGT là 8%, nhà thầu được yêu cầu tính toán giá hàng hóa chưa thuế GTGT và chào thầu với mức thuế suất GTGT là 8%. Chủ đầu tư sẽ tính toán đơn giá hàng hóa chưa thuế GTGT tương ứng với mức thuế suất 8% để làm cơ sở đánh giá thầu và ký hợp đồng (Trong trường hợp tại thời điểm hoàn thiện hợp đồng hoặc trong quá trình thực hiện hợp đồng có điều chỉnh thuế suất GTGT thì thực hiện theo quy định hiện hành).

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT:

Không áp dụng.

Mục 6. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập:

Không áp dụng.

Ghi chú về kiểm tra thực tế năng lực nhà thầu trước khi trao hợp đồng:

E-HSDT được xếp hạng thứ nhất sẽ được xem xét trao thầu. Tuy nhiên, trong trường hợp cần thiết, bằng chi phí của mình Chủ đầu tư sẽ thực hiện việc kiểm tra thực tế năng lực của nhà thầu được dự kiến trao hợp đồng trước khi trao hợp đồng. Kết quả kiểm tra thực tế phải chứng minh được năng lực về kỹ thuật, tài chính của nhà thầu đảm bảo thực hiện gói thầu theo yêu cầu của E-HSMT.

28